TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐS** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2023/QĐST-HNGĐ	*ĐS, ngày 10 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐS, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212; 213; Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 09/2023/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc: " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lê Thị T - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn **PA**, xã **ĐT**, huyện **TS**, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Trung **H** - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn **YB**, xã **ĐY**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 3 năm 2023, các đương sự đã xác định tình cảm vợ c**HG** thực sự không còn, cuộc sống chung không thể tồn tại, nên anh chị không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau được nữa và anh, chị đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận như sau:*

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Trung **H** đều xác định tình cảm vợ c**HG** không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Trung **H** có có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy **L**, sinh ngày 20/02/2012 và cháu Nguyễn Thị Bích **HG**, sinh ngày 20/01/2016. Ly hôn chị T và anh **H** thống nhất thỏa thuận giao cháu Thùy **L** và cháu Bích **HG** cho anh **H** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản, công nợ: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Trung **H** thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Trung **H** thống nhất thỏa thuận anh **H** nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000đ.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là **H** toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Trung **H**.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thùy **L**, sinh ngày 20/02/2012 và cháu Nguyễn Thị Bích **HG**, sinh ngày 20/01/2016 cho anh **H** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Trung **H** thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Trung **H** chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) cho cả hai người nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005689 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện **ĐS** (Anh **H** đã nộp đủ tiền lệ phí).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện **ĐS**;
- Chi cục THADS huyện **ĐS**;
- UBND xã **ĐT**, huyện **TS**;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tân